

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HSST

Ngày 18/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC\_ TỈNH HOÀ BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Khánh, ông Bùi Văn Thụ.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhạn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm mở phiên tòa công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025 ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994 tại: T - Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1973. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

**\* Các bị hại:** + Anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Vắng mặt có lý do.

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội – Vắng mặt có lý do.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm Vìn B, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H sinh năm 1994, trú tại xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình là lao động tự do mua bán lợn thịt và lợn giống trên mạng xã hội Facebook có tên “Lợn giống Hòa Bình (Bùi Văn H)” và tài khoản zalo “H” để mua bán lợn. H đã từng bán lợn cho chị Phan Thị L, sinh năm 1989 ở huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, chị L giới thiệu anh Hoàng Thanh H sinh năm 1990 ở xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình mua lợn thịt của bị cáo H. Anh H được chị L cho số điện thoại 0355.648.416 của H và liên lạc mua 1 con lợn thịt khoảng 40kg, lúc này tuy không có lợn để bán nhưng do làm ăn thua lỗ về kinh tế và cần tiền chi tiêu nên H nảy sinh ý định lừa anh H để chiếm đoạt tài sản. H và H kết bạn zalo và gửi hình ảnh lợn cho H mà H đã chụp trước đó và thỏa thuận giá là 100.000đồng/01 kg để H tin và đặt cọc mua lợn. Ngày 02/3/2024 anh H dùng tài khoản 5250102216789 của Ngân hàng Quân đội MB chuyển khoản đặt cọc số tiền 4.000.000đồng mua lợn vào tài khoản số 19072336452017 của Ngân hàng Techcombank của bị cáo. Ngoài ra trong thời gian này H giới thiệu cho bạn là Lê Xuân T, sinh năm 1981 ở thôn Đặng G, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội có nhu cầu mua lợn giống nên T liên lạc với bị cáo H cần mua 04 con lợn giống, H và T kết bạn zalo và H gửi hình ảnh lợn giống mà H đã chụp trước đó để tạo niềm tin, mặc dù không có lợn giống để bán cho T nhưng H đã nảy sinh ý định tiếp tục lừa T để T chuyển khoản đặt cọc mua lợn với giá là 1.100.000đồng/1 con và yêu cầu T chuyển khoản số tiền 2.000.000đồng. Ngày 03/3/2024 T đã chuyển khoản từ số 2682688999 của Ngân hàng Quân đội MB chuyển số tiền 2.000.000đồng vào tài khoản 3007205190251 ngân hàng Agribank của H. Sau khi nhận tiền của H và T thì H hẹn giao lợn cho anh H ngày 03/3/2024 và giao lợn cho anh T vào ngày 04/3/2024 gửi qua xe khách đến bến xe Mỹ Đình, Hà Nội. Ngày 04/3/2024 cả H và T đều gọi điện cho H nhiều lần nhưng H tắt máy và xóa zalo. Anh H và anh T nhiều lần không liên lạc được nên ngày 21/11/2024 cả hai đến Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình để tố cáo hành vi của Bùi Văn H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Lạc không thu giữ vật chứng gì.

**Về dân sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/01/2025 anh Bùi Văn H1 là em trai ruột của bị cáo H đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) cho anh Hoàng Thanh H và trả số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) cho anh Lê Xuân T. Anh H và T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Cả H và T đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền đã khắc phục trên anh Bùi Văn H1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 11/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; phù hợp với lời khai của các bị hại và người liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, bị cáo nhận tội đã thực hiện hành vi

đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố và không kêu oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố về tội danh. Phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội 2 lần chưa bị xử lý, tại phiên tòa hôm nay bị đưa ra xét xử trong cùng một lần nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS theo hướng dẫn tại Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 17/4/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn H từ 06 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh H và anh T đã nhận đủ số tiền đã bị H chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H1 không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại 6.000.000đồng đã khắc phục hậu quả nên không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H, nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo H tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người nhà bồi thường thiệt hại cho các bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không có ý kiến gì về quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa bỏ không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Bùi Văn H được hưởng mức hình phạt mức thấp nhất theo luận tội của Viện Kiểm sát là 6 tháng tù để bị cáo cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm

sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 11/02/2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của các bị hại: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Hoàng Thanh H và Lê Xuân T và đã có lời khai đầy đủ, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh H đã nhận lại số tiền 4.000.000đồng; anh T đã nhận số tiền 2.000.000đồng. Anh H và anh T đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[3]. Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng: Xét bị cáo Bùi Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại và người có quyền lợi có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02 và 03/3/2024, bị cáo Bùi Văn H đã tạo lòng tin có lợn bán và yêu cầu anh Hoàng Thanh H và Lê Xuân T chuyển khoản mua lợn thịt và lợn giống tổng cộng là 6.000.000đồng vào các tài khoản của mình, sau khi nhận tiền bị cáo đã tiêu dùng hết số tiền trên mà không giao hàng như thỏa thuận cho anh H và T. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng do háms lợi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động để em trai là Bùi Văn H1 khắc phục hậu quả do mình gây ra, các bị hại Hoàng Thanh H và Lê Xuân T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại bản Cáo trạng đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, về tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là không chính xác. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã không đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội đối với 2 bị hại chưa bị xử lý, nay bị xét xử trong cùng một lần. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Về số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại đã được em trai của bị cáo trả lại, các bị hại không có đề nghị thêm nên không xem xét, giải quyết. Anh Bùi Văn H1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã khắc phục nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được tuyên theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/12/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Bị cáo, Bị hại
- Người có quyền lợi & NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án

### TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên, đóng dấu)

**Hà Thị Yến**

